

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DI LINH
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2017/HNGĐ-ST

Ngày: 16-8-2017

V/v Xin ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DI LINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông K'Tìm.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Chiến.

2. Ông Vũ Thành Công.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Bá Cường Huy - Thư ký Toà án nhân dân huyện Di Linh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Di Linh: Bà My La - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 16 tháng 8 năm 2017 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Di Linh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 214/2016/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 11 năm 2016 về việc “Xin ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 21/2017/QĐXX-HNGĐ ngày 20/7/2016 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Diễm T; sinh năm 1986. Có mặt.

Địa chỉ: Số AAA Thôn DL, xã DL, huyện DL, tỉnh Lâm Đồng.

2. Bị đơn: Anh Trần Lê Vũ M; sinh năm 1989. Vắng mặt.

Địa chỉ: Số XXX Đường HV, TT DL, huyện DL, tỉnh Lâm Đồng

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, lời khai và tại phiên tòa nguyên đơn Chị Nguyễn Thị Diễm T trình bày : Chị và anh M sống chung có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn DL, huyện DL, tỉnh Lâm Đồng ngày 28/3/2011. Kết hôn hoàn toàn tự nguyện. Thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc đến khoảng đầu năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không hợp tính nhau, thường hay cãi nhau, bất đồng quan điểm sống do cả hai vợ chồng còn trẻ. Một phần nữa là do anh M có sử dụng ma túy, chị đã khuyên can nhiều lần nhưng anh M không thay đổi. Từ đầu năm 2015 vợ chồng đã sống ly thân cho đến nay. Nay

nhận thấy vợ chồng không còn tình cảm nên xin được ly hôn với anh Trần Lê Vũ M.

Về con chung, vợ chồng có 01 con chung tên Trần Vũ MK, sinh ngày 12/02/2011, hiện nay cháu khỏe mạnh, bình thường. Từ khi vợ chồng sống ly thân thì cháu sống với chị T. Khi ly hôn chị T xin trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh M cấp dưỡng nuôi con .

Về tài sản, vợ chồng không có tài sản chung, không có nợ chung, không có nợ riêng, tài sản riêng của mỗi người tự quản lý. Vợ chồng không có thỏa thuận về chế độ tài sản của vợ chồng. Nên khi ly hôn về phần tài sản không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tài liệu chứng cứ chứng M cho yêu cầu là giấy chứng nhận đăng ký kết hôn; Giấy khai sinh của con.

Theo lời khai anh Trần Lê Vũ M trình bày : Việc kết hôn và quá trình phát sinh mâu thuẫn như chị T trình bày là đúng. Thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc đến khoảng đầu năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không hợp tính nhau, Vợ chồng bất đồng quan điểm sống và cách nuôi dạy con cái. Đúng là trước đây anh M có dùng ma túy, tuy nhiên hiện nay đã bỏ, không dùng nữa. Từ đầu năm 2016 vợ chồng đã sống ly thân cho đến nay. Anh M xác định còn thương yêu vợ con, muốn vợ chồng đoàn tụ cùng nuôi dạy con cái nên không đồng ý ly hôn.

Về con chung, vợ chồng có 01 con chung tên Trần Vũ MK, sinh ngày 12/02/2011. Từ khi vợ chồng sống ly thân thì cháu sống với chị T. Do anh M không đồng ý ly hôn nên không đồng ý giao con cho chị T nuôi dưỡng. Tuy nhiên nếu phải ly hôn thì anh M xin được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản, vợ chồng không có tài sản chung, không có nợ chung, không có nợ riêng Tài sản riêng của mỗi người tự quản lý. Vợ chồng không có thỏa thuận về chế độ tài sản của chung. Nên khi ly hôn về phần tài sản không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tài liệu chứng cứ chứng M cho yêu cầu là giấy chứng nhận đăng ký kết hôn; Giấy khai sinh của con.

Đại diện Viện kiểm sát huyện Di Linh phát biểu ý kiến :

Về tố tụng : Người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng theo các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự tại cấp sơ thẩm.

Về nội dung vụ án : Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận xử cho ly hôn. Giao con chung cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng, anh M không phải cấp dưỡng nuôi con. Về phần tài sản do đương sự không có yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN :

Về tố tụng, căn cứ các Điều 26, 35 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Điều 51 của Luật hôn nhân và gia đình, Tòa án xác định quan hệ tranh chấp giữa các đương sự về việc xin ly hôn và Tòa án Di Linh có thẩm quyền giải quyết là phù hợp. Căn cứ Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, anh M đã được tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn cố tình vắng mặt không đến tham gia phiên Tòa, Tòa án đưa vụ án ra xét xử là đúng quy định.

Về nội dung vụ án : Căn cứ lời khai nhận của các bên và giấy chứng nhận đăng ký kết hôn. Tòa án xác định đúng chị T và anh M sống chung có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Di Linh, huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng ngày 28/3/2011. Kết hôn hoàn toàn tự nguyện. Từ năm 2015, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không hợp tính nhau, thường hay cãi nhau, bất đồng quan điểm sống do cả hai vợ chồng còn trẻ. Một phần nữa là do anh M có sử dụng ma túy. Nay chị T xin ly hôn, anh M không đồng ý ly hôn, tuy nhiên kể từ khi vợ chồng phát sinh mâu thuẫn đến nay thì anh M không có thay đổi, không có kế hoạch nhằm cải thiện mối quan hệ tình cảm vợ chồng. Hội đồng xét xử nhận thấy tình cảm vợ chồng giữa chị T và anh M không thể hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình, Tòa án cần chấp nhận cho ly hôn giữa vợ chồng chị Nguyễn Thị Diễm T và anh Trần Lê Vũ M là phù hợp.

Về con chung : Trong thời gian sống chung, vợ chồng chị T anh M có 01 con chung tên Trần Vũ MK, sinh ngày 12/02/2011. Khi vợ chồng ly hôn, chị T xin được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh M cấp dưỡng nuôi con. Bên cạnh đó anh M cũng yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung, không đồng ý giao con chung cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng. Qua xem xét điều kiện sống của các bên, hiện nay chị T đang phụ gia đình bán phân bón, thu nhập hàng tháng khoảng năm triệu đồng. Còn anh M thì chưa có công việc làm ổn định. Bên cạnh đó từ khi vợ chồng sống ly thân vào năm 2015 thì cháu nhỏ đã sống ổn định chung với chị T cho đến nay. Nhằm đảm bảo sự phát triển bình thường, tránh sự đảo lộn trong cuộc sống gây chấn thương về tâm lý của con nhỏ. Căn cứ các Điều 81 ; 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình Tòa án cần xem xét giao con chung cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng, anh M không phải cấp dưỡng nuôi con là phù hợp.

Về phân tài sản : Vợ chồng không có thỏa thuận về chế độ tài sản của vợ chồng. Bên cạnh đó, vợ chồng anh M chị T cũng không có tài sản chung, không có nợ chung, không có nợ riêng, tài sản riêng của mỗi người tự quản lý. Khi ly hôn không yêu cầu Tòa án giải quyết về phân tài sản. Do đó khi giải quyết Tòa án không xem xét về phân tài sản là phù hợp

Về án phí Dân sự sơ thẩm: Căn cứ Pháp lệnh về lệ phí án phí Tòa án; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Chị T là nguyên đơn nên phải chịu án phí xin ly hôn theo quy định của pháp luật là phù hợp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 26 ; 35 và 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Điều 51; 56; 81; 82; 83 và Điều 84 của Bộ luật Hôn nhân và gia đình; Pháp lệnh về lệ phí án phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Chấp nhận cho ly hôn giữa Chị Nguyễn Thị Diễm T và Anh Trần Lê Vũ M.

2. Về nuôi con chung: Giao con chung tên Trần Vũ MK, sinh ngày 12/02/2011 cho chị Nguyễn Thị Diễm T trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Trần Lê Vũ M không phải cấp cấp dưỡng nuôi con. Anh M có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung; không ai được ngăn cản.

Việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung sau khi ly hôn và thay đổi người trực tiếp nuôi con được thực hiện theo luật hôn nhân và gia đình.

3. Về án phí Chị Nguyễn Thị Diễm T chịu 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm xin ly hôn, được trừ vào số tiền đã tạm nộp 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) theo biên lai thu tiền số 0004125 ngày 02/11/2016 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Di Linh .

Trong trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết công khai tại UBND xã phường, thị trấn nơi đương sự cư trú.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh LĐ;
- VKSND huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

K'Tim

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 10 giờ 30 phút, ngày 16 tháng 8 năm 2017.

Tại: Phòng nghị án Tòa án huyện Di Linh

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông K'Tim.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Chiến.

2. Ông Vũ Thành Công.

Tiến hành nghị án vụ án dân sự thụ lý số 214/2017/QĐXX-HNGĐ ngày 02/11/2016 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Nguyễn Thị Diễm T; sinh năm 1986.

Địa chỉ: Số AAA Thôn DL, xã DL, huyện DL, tỉnh Lâm Đồng.

2. Bị đơn: Anh Trần Lê Vũ M; sinh năm 1989.

Địa chỉ: Số XXX Đường HV, TT DL, huyện DL, tỉnh Lâm Đồng

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật⁽⁸⁾.

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT,
QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU⁽⁹⁾**

Căn cứ Điều 26 ; 35 và 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Điều 51; 56; 81; 82; 83 và Điều 84 của Bộ luật Hôn nhân và gia đình; Pháp lệnh về lệ phí án phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho ly hôn giữa Chị Nguyễn Thị Diễm T và Anh Trần Lê Vũ M.

2. Về con chung: Giao con chung tên Trần Vũ MK, sinh ngày 12/02/2011 cho chị Nguyễn Thị Diễm T trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Trần Lê Vũ M không phải cấp dưỡng nuôi con. Anh M có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung; không ai được ngăn cản.

Việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung sau khi ly hôn và thay đổi người trực tiếp nuôi con được thực hiện theo luật hôn nhân và gia đình.

3. Về án phí Chị Nguyễn Thị Diễm T chịu 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí dân dự sơ thẩm xin ly hôn, được trừ vào số tiền đã tạm nộp 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) theo biên lai thu tiền số 0004125 ngày 02/11/2016 của chi cục thi hành án dân sự huyện Di Linh .

Trong trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết công khai tại UBND xã phường, thị trấn nơi đương sự cư trú.

Nghị án kết thúc vào hồi 11 giờ 00 phút, cùng ngày. Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
(Ký tên, ghi rõ họ tên)

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)